

Số: 146-21/TB-DSG-TS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 08 năm 2021

V/v Thông báo tuyển sinh - Số 05

Điều chỉnh lịch xét tuyển kết quả thi THPT  
theo lịch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

## THÔNG BÁO

### TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021 - 2022

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn thông báo tuyển 2.260 chỉ tiêu đào tạo đại học. Sinh viên được đào tạo theo hình thức chính quy tập trung trong thời gian bốn năm. Kết thúc khóa học, sinh viên được cấp văn bằng tốt nghiệp kỹ sư/cử nhân đại học chính quy trong hệ thống văn bằng quốc gia. Khóa học bắt đầu từ Tuần lễ Thứ Hai, ngày 06/09/2021 (nhập học đợt 01); và Tuần lễ Thứ Hai, ngày 18/10/2021 (nhập học đợt 02) tùy theo đợt xét tuyển của thí sinh.

#### I. Thông tin về Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

- Tên trường: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
- Tên tiếng Anh: Saigon Technology University (STU)
- Mã trường: DSG
- Địa chỉ đào tạo: 180 Cao Lỗ, Phường 04, Quận 08, TP. Hồ Chí Minh
- Số fax: 028.38.506595
- Điện thoại: 028.38.505520 (số nội bộ: 106; 107; 109; 115; 116)
- Điện thoại đường dây nóng - Hotline: 0902992306
- Địa chỉ website: <http://www.stu.edu.vn> – mục: THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC
- Địa chỉ hộp thư điện tử (mail):
  - + Mail Trường: [stu@stu.edu.vn](mailto:stu@stu.edu.vn)
  - + Mail Phòng Đào tạo: [phongdaotao@stu.edu.vn](mailto:phongdaotao@stu.edu.vn)
  - + Mail Văn phòng tuyển sinh: [vppts@stu.edu.vn](mailto:vppts@stu.edu.vn)

#### II. Ngành, mã ngành và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021:

##### [1] Mã ngành, ngành, chuyên ngành đào tạo:

Mã ngành	Ngành	Chuyên ngành
7210402	Thiết kế Công nghiệp (TKCN)	TKCN, chuyên ngành Thiết kế Sản phẩm
		TKCN, chuyên ngành Thiết kế Thời trang
		TKCN, chuyên ngành Thiết kế Đồ họa
		TKCN, chuyên ngành Thiết kế Nội thất
7340101	Quản trị Kinh doanh (QTKD)	QTKD, chuyên ngành Quản trị Tổng hợp
		QTKD, chuyên ngành Quản trị Tài chính
		QTKD, chuyên ngành Quản trị Marketing
7510203	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	CNKT CĐT, chuyên ngành Công nghệ Cơ điện tử
		CNKT CĐT, chuyên ngành Công nghệ Robot và trí tuệ nhân tạo
7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	CNKT ĐĐT, chuyên ngành Điều khiển và tự động hóa
		CNKT ĐĐT, chuyên ngành Điện công nghiệp và cung cấp điện
7510302	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	CNKT ĐTVT, chuyên ngành Điện tử Viễn thông
		CNKT ĐTVT, chuyên ngành Mạng máy tính
7480201	Công nghệ Thông tin	Công nghệ Thông tin
7540101	Công nghệ Thực phẩm	CNTP, chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm
		CNTP, chuyên ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
7580201	Kỹ thuật Xây dựng	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

[2] **Chỉ tiêu tuyển sinh:**

- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2.260 chỉ tiêu; trong đó:
  - + 75% chỉ tiêu dành cho việc xét tuyển bằng học bạ theo ba phương thức, trung bình dành 25% chỉ tiêu cho mỗi phương thức;
  - + 20% chỉ tiêu dành cho việc xét bằng kết quả thi THPT;
  - + 05% chỉ tiêu dành cho việc xét bằng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2021.
- Chỉ tiêu tuyển sinh 2.260 phân bố theo khối ngành như sau: Khối ngành II có 100 chỉ tiêu; Khối ngành III có 660 chỉ tiêu; và Khối ngành V có 1.500 chỉ tiêu.
- Dự kiến phân bố chỉ tiêu theo khối ngành, ngành và chuyên ngành đào tạo như sau:

Khối ngành - ngành – chuyên ngành	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Phân bố chỉ tiêu tuyển sinh				
			PT_01	PT_02	PT_03	PT_04	PT_05
			25%	25%	25%	20%	05%
<b>Khối ngành II</b>		<b>100</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>20</b>	<b>05</b>
Thiết kế công nghiệp (TKCN)	7210402	100	25	25	25	20	05
– Thiết kế Sản phẩm							
– Thiết kế Thời trang							
– Thiết kế Đồ họa							
– Thiết kế Nội thất							
<b>Khối ngành III</b>		<b>660</b>	<b>165</b>	<b>165</b>	<b>165</b>	<b>132</b>	<b>33</b>
Quản trị kinh doanh (QTKD)	7340101	660	165	165	165	132	33
– Quản trị Kinh doanh Tổng hợp							
– Quản trị Tài chính							
– Quản trị Marketing							
<b>Khối ngành V</b>		<b>1500</b>	<b>375</b>	<b>375</b>	<b>375</b>	<b>300</b>	<b>75</b>
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203	100	25	25	25	20	05
– Công nghệ Cơ điện tử							
– Công nghệ Robot và trí tuệ nhân tạo							
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	100	25	25	25	20	05
– Điều khiển và tự động hóa							
– Điện công nghiệp và cung cấp điện							
Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	7510302	100	25	25	25	20	05
– Điện tử Viễn thông							
– Mạng máy tính							
Công nghệ thông tin	7480201	600	150	150	150	120	30
Công nghệ thực phẩm	7540101	300	75	75	75	60	15
– Công nghệ Thực phẩm							
– Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm							
Kỹ thuật xây dựng	7580201	300	75	75	75	60	15
<b>Tổng cộng</b>		<b>2260</b>	<b>565</b>	<b>565</b>	<b>565</b>	<b>452</b>	<b>113</b>

**III. Phương thức tuyển sinh: Có 05 phương thức xét tuyển**

[1] **Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn tổ chức 05 phương thức xét tuyển trong năm 2021**

- Phương thức 01:
  - Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 3 học kỳ (Học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 11; và học kỳ 1 của năm lớp 12).
- Phương thức 02:
  - + Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 5 học kỳ (Học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 11; và học kỳ 1 của năm lớp 12).
- Phương thức 03:
  - + Xét tuyển bằng học bạ lớp 12 THPT lấy điểm trung bình cuối năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển.

- Phương thức 04:
  - + Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 lấy tổng điểm của 03 bài thi/môn thi thành phần trong tổ hợp xét tuyển.
- Phương thức 05:
  - + Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2021 để xét tuyển (ĐGNL\_ĐHQG TP.HCM).

[2] Công thức xét tuyển chung:

$$M_{XT} = (M_1 + M_2 + M_3) + M_{UT\_KV} + M_{UT\_ĐT}$$

(a) Cách thức xét tuyển:

- + Xét điểm  $M_{XT}$  theo thứ tự từ điểm cao xuống thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu; không phân biệt tổ hợp xét tuyển.
- + Chấp nhận chứng chỉ miễn thi ngoại ngữ quy đổi thành điểm xét tuyển.

(b) Quy ước ký hiệu:

- +  $M_{XT}$ : Điểm tổng dùng để xét tuyển;
- +  $M_1$ ;  $M_2$  và  $M_3$ : Lần lượt là điểm thành phần trong tổ hợp xét tuyển.
- +  $M_{UT\_KV}$  và  $M_{UT\_ĐT}$ : Điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT).
- + Ngoài ra, điểm ưu tiên được quy đổi từ điểm tổng 30 điểm sang điểm tổng 1200 điểm và 100 điểm theo tỷ lệ tương ứng.

(c) Điểm sàn xét tuyển, quy ước cách ghi và tính điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo phương thức tuyển sinh:

Phương thức --- Điểm sàn xét tuyển	Điểm môn 01 $M_1$	Điểm môn 02 $M_2$	Điểm môn 03 $M_3$	Tổng điểm xét (chưa cộng điểm ưu tiên) & Điểm ưu tiên
<b>Phương thức 01</b> <i>Điểm sàn</i> <i><math>\geq 18,0</math> điểm</i>	Điểm trung bình học kỳ 1 Lớp 11 THPT (Thang điểm 10)	Điểm trung bình học kỳ 2 Lớp 11 THPT (Thang điểm 10)	Điểm trung bình học kỳ 1 Lớp 12 THPT (Thang điểm 10)	Tổng điểm xét 30 điểm KVUT 00,25 điểm ĐTUT 01,00 điểm
<b>Phương thức 02</b> <i>Điểm sàn</i> <i><math>\geq 18,0</math> điểm</i>	Điểm trung bình cả năm Lớp 10 THPT (Thang điểm 10)	Điểm trung bình cả năm Lớp 11 THPT (Thang điểm 10)	Điểm trung bình học kỳ 1 Lớp 12 THPT (Thang điểm 10)	Tổng điểm xét 30 điểm KVUT 00,25 điểm ĐTUT 01,00 điểm
<b>Phương thức 03</b> <i>Điểm sàn</i> <i><math>\geq 18,0</math> điểm</i>	Điểm trung bình cả năm Lớp 12 THPT của môn 01 (Thang điểm 10)	Điểm trung bình cả năm Lớp 12 THPT của môn 02 (Thang điểm 10)	Điểm trung bình cả năm Lớp 12 THPT của môn 03 (Thang điểm 10)	Tổng điểm xét 30 điểm KVUT 00,25 điểm ĐTUT 01,00 điểm
<b>Phương thức 04</b> <i>Điểm sàn</i> <i>chưa xác định</i>	Điểm thi THPT năm 2021 của bài thi/môn thi 01 (Thang điểm 10)	Điểm thi THPT năm 2021 của bài thi/môn thi 02 (Thang điểm 10)	Điểm thi THPT năm 2021 của bài thi/môn thi 03 (Thang điểm 10)	Tổng điểm xét 30 điểm KVUT 00,25 điểm ĐTUT 01,00 điểm
<b>Phương thức 05</b> <i>Điểm sàn</i> <i><math>\geq 550</math> điểm</i>	Điểm thi ĐGNL năm 2021 của ĐHQG TP.HCM (Thang điểm 1200)			Tổng điểm xét 1200 điểm KVUT 10,00 điểm ĐTUT 40,00 điểm

[3] Ngành, mã ngành và các tổ hợp xét tuyển:

(a) Phương thức 01: Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 3 học kỳ. Tổ hợp xét tuyển chung cho tất cả các ngành:

- + Điểm trung bình học kỳ 1 lớp 11 THPT.
- + Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11 THPT.
- + Điểm trung bình học kỳ 1 lớp 12 THPT.

- (b) Phương thức 02: Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 5 học kỳ. Tổ hợp xét tuyển chung cho tất cả các ngành:
- + Điểm trung bình cả năm lớp 10 THPT;
  - + Điểm trung bình cả năm lớp 11 THPT;
  - + Điểm trung bình học kỳ 1 lớp 12 THPT.
- (c) Phương thức 03: Xét tuyển bằng học bạ lớp 12 THPT lấy điểm trung bình cuối năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp xét tuyển theo thay đổi theo từng ngành:

Ngành xét tuyển	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển của Phương thức 03			
		Tổ hợp 01	Tổ hợp 02	Tổ hợp 03	Tổ hợp 04
Thiết kế Công nghiệp	7210402	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - LY - HO	VA - LY - NN
Quản trị Kinh doanh	7340101	TO - VA - NN	TO - LY - NN	VA - SU - NN	TO - LY - HO
CNKT Cơ điện tử	7510203	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - HO - NN	TO - LY - HO
CNKT Điện, điện tử	7510301	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - HO - NN	TO - LY - HO
CNKT Điện tử viễn thông	7510302	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - HO - NN	TO - LY - HO
Công nghệ Thông tin	7480201	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - VA - LY	TO - LY - HO
Công nghệ Thực phẩm	7540101	TO - HO - NN	TO - SI - NN	TO - HO - SI	TO - LY - HO
Kỹ thuật xây dựng	7580201	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - HO - NN	TO - LY - HO

Mã tổ hợp xét tuyển tương ứng với môn ngoại ngữ dùng để xét tuyển theo phương thức 03:

STT	Tổ hợp xét tuyển		Mã tổ hợp tương ứng với môn ngoại ngữ dùng để xét tuyển					
			Tiếng Anh	Tiếng Đức	Tiếng Nga	Tiếng Nhật	Tiếng Pháp	Tiếng Trung
	Tổ hợp môn	Viết tắt	N1	N5	N2	N6	N3	N4
01	Toán + Văn + Ngoại ngữ	TO - VA - NN	D01	D05	D02	D06	D03	D04
02	Toán + Lý + Ngoại ngữ	TO - LY - NN	A01	D26	D27	D28	D29	D30
03	Toán + Hóa + Ngoại ngữ	TO - HO - NN	D07	D21	D22	D23	D24	D25
04	Toán + Sinh + Ngoại ngữ	TO - SI - NN	D08	D31	D32	D33	D34	D35
05	Toán + KHTN + Ngoại ngữ	TO - TN - NN	D90	D92	D93	D94	D91	D95
07	Toán + Văn + Lý	TO - VA - LY	C01	C01	C01	C01	C01	C01
08	Toán + Lý + Hóa	TO - LY - HO	A00	A00	A00	A00	A00	A00
09	Toán + Hóa + Sinh	TO - HO - SI	B00	B00	B00	B00	B00	B00
10	Văn + Lý + Ngoại ngữ	VA - LY - NN	D11	D51	D52	D53	D54	D55
11	Văn + Sử + Ngoại ngữ	VA - SU - NN	D14	D61	D62	D63	D64	D65
12	Văn + KHTN + Ngoại ngữ	VA - TN - NN	D72	D73	D74	D75	D76	D77
13	Văn + KHXH + Ngoại ngữ	VA - XH - NN	D78	D79	D80	D81	D82	D83

- (d) Phương thức 04: Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 lấy tổng điểm của 03 bài thi/môn thi thành phần trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp xét tuyển thay đổi theo từng ngành:

Ngành xét tuyển	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển của Phương thức 04			
		Tổ hợp 01	Tổ hợp 02	Tổ hợp 03	Tổ hợp 04
Thiết kế Công nghiệp	7210402	TO - VA - NN	TO - LY - NN	VA - XH - NN	VA - TN - NN
Quản trị Kinh doanh	7340101	TO - VA - NN	TO - LY - NN	VA - XH - NN	TO - LY - HO
CNKT Cơ điện tử	7510203	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - TN - NN	TO - LY - HO
CNKT Điện, điện tử	7510301	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - TN - NN	TO - LY - HO
CNKT Điện tử viễn thông	7510302	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - TN - NN	TO - LY - HO
Công nghệ Thông tin	7480201	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - VA - LY	TO - LY - HO
Công nghệ Thực phẩm	7540101	TO - VA - NN	TO - SI - NN	TO - HO - SI	TO - LY - HO
Kỹ thuật xây dựng	7580201	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - TN - NN	TO - LY - HO

Mã tổ hợp xét tuyển tương ứng với môn ngoại ngữ dùng để xét tuyển theo phương thức 04:

STT	Tổ hợp xét tuyển		Mã tổ hợp tương ứng với môn ngoại ngữ dùng để xét tuyển					
			Tiếng Anh	Tiếng Đức	Tiếng Nga	Tiếng Nhật	Tiếng Pháp	Tiếng Trung
	Tổ hợp môn	Viết tắt	N1	N5	N2	N6	N3	N4
01	Toán + Văn + Ngoại ngữ	TO - VA - NN	D01	D05	D02	D06	D03	D04
02	Toán + Lý + Ngoại ngữ	TO - LY - NN	A01	D26	D27	D28	D29	D30
03	Toán + Hóa + Ngoại ngữ	TO - HO - NN	D07	D21	D22	D23	D24	D25

STT	Tổ hợp xét tuyển		Mã tổ hợp tương ứng với môn ngoại ngữ dùng xét tuyển					
			Tiếng Anh	Tiếng Đức	Tiếng Nga	Tiếng Nhật	Tiếng Pháp	Tiếng Trung
	Tổ hợp môn	Viết tắt	N1	N5	N2	N6	N3	N4
04	Toán + Sinh + Ngoại ngữ	TO - SI - NN	D08	D31	D32	D33	D34	D35
05	Toán + KHTN + Ngoại ngữ	TO - TN - NN	D90	D92	D93	D94	D91	D95
07	Toán + Văn + Lý	TO - VA - LY	C01	C01	C01	C01	C01	C01
08	Toán + Lý + Hóa	TO - LY - HO	A00	A00	A00	A00	A00	A00
09	Toán + Hóa + Sinh	TO - HO - SI	B00	B00	B00	B00	B00	B00
10	Văn + Lý + Ngoại ngữ	VA - LY - NN	D11	D51	D52	D53	D54	D55
11	Văn + Sử + Ngoại ngữ	VA - SU - NN	D14	D61	D62	D63	D64	D65
12	Văn + KHTN + Ngoại ngữ	VA - TN - NN	D72	D73	D74	D75	D76	D77
13	Văn + KHXH + Ngoại ngữ	VA - XH - NN	D78	D79	D80	D81	D82	D83

- (e) Phương thức 05: Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi ĐGNL\_ĐHQG TP.HCM năm 2021  
+ Tổ hợp xét điểm chung cho các ngành là Điểm bài thi ĐGNL\_ĐHQG TP.HCM; bài thi có thang điểm 1200.

#### IV. Quy định chung về thời gian tuyển sinh của Trường:

Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển kéo dài theo từng đợt và được thông báo vào đầu kỳ.

Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, nhà trường sẽ thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển nhập học, thời gian nộp hồ sơ trúng tuyển nhập học và đóng học phí ứng với từng đợt. Nếu thí sinh không thực hiện theo đúng thời hạn ghi trong thông báo sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển và trường sẽ tuyển thí sinh khác thay thế cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu.

Nhà trường sẽ dừng xét tuyển khi tuyển đủ chỉ tiêu. Thí sinh có nhu cầu xét tuyển nên nhanh chóng nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trong đợt chính.

Đối với nhóm thí sinh đang học lớp 12, thi tốt nghiệp THPT trong năm học 2020 – 2021 và chưa có kết quả xét tốt nghiệp THPT, thí sinh có thể dùng học bạ và kết quả kỳ thi ĐGNL\_ĐHQG TP.HCM để đăng ký xét tuyển theo phương thức 01, 02, 03 và 05. Hội đồng Tuyển sinh trường sẽ xem xét hồ sơ xét tuyển, thông báo kết quả dựa trên điểm tuyển sinh. Đến khi được công nhận tốt nghiệp THPT, thí sinh đến trường làm thủ tục trúng tuyển nhập học theo thời hạn ghi trong giấy báo kết quả. Nếu không nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định, thí sinh sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển.

Đối với phương thức 01, 02, 03 và 05, thí sinh xét tuyển theo lịch tuyển sinh riêng của trường (xem chi tiết tại các mục V.1; mục V.2; mục V.3; và mục V.5).

Đối với phương thức 04, thí sinh đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi THPT năm 2021 theo hai đợt chính: Đợt xét tuyển chung cả nước và đợt xét bổ sung của trường nếu trường chưa tuyển đủ chỉ tiêu.

- Đợt 01 xét tuyển chung cả nước – Đợt chung (27/04/2021 ÷ 05/09/2021): Thí sinh đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT theo hướng dẫn và lịch trình chung do Bộ GD&ĐT quy định (xem chi tiết tại mục V.4.a và mục V.4.c)
- Đợt xét bổ sung theo lịch tuyển sinh riêng của trường (xem chi tiết tại mục V.4.b)

#### V. Lịch tuyển sinh của từng phương thức được quy định chi tiết như sau:

- [1] **Phương thức 01:** Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 3 học kỳ (Học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 11; và học kỳ 1 của năm lớp 12).
- (a) Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển từ Thứ Hai, ngày 15/03/2021 cho đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

## (b) Lịch xét tuyển phương thức 01 (dự kiến)

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
<b>Đợt chính</b>						
ĐỢT_01	15/03/2021	02/07/2021	02/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	16 Tuần
<b>Đợt bổ sung</b>						
ĐỢT_02	05/07/2021	09/07/2021	09/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_03	12/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_04	19/07/2021	23/07/2021	23/07/2021	26/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_05	26/07/2021	30/07/2021	30/07/2021	02/08/2021	06/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_06	02/08/2021	06/08/2021	06/08/2021	09/08/2021	13/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_07	09/08/2021	13/08/2021	13/08/2021	16/08/2021	20/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_08	16/08/2021	20/08/2021	20/08/2021	23/08/2021	27/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_09	23/08/2021	27/08/2021	27/08/2021	30/08/2021	03/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_10	30/08/2021	03/09/2021	03/09/2021	06/09/2021	10/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_11	06/09/2021	10/09/2021	10/09/2021	13/09/2021	17/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_12	13/09/2021	17/09/2021	17/09/2021	20/09/2021	24/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_13	20/09/2021	24/09/2021	24/09/2021	27/09/2021	01/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_14	27/09/2021	01/10/2021	01/10/2021	04/10/2021	08/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_15	04/10/2021	08/10/2021	08/10/2021	11/10/2021	15/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_16	11/10/2021	15/10/2021	15/10/2021	18/10/2021	22/10/2021	Dự kiến
ĐỢT_BS	18/10/2021	22/10/2021	22/10/2021	25/10/2021	29/10/2021	Dự kiến

[2] **Phương thức 02:** Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 5 học kỳ (Học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 11; và học kỳ 1 của năm lớp 12).

(a) Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển từ Thứ Hai, ngày 15/03/2021 cho đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

## (b) Lịch xét tuyển phương thức 02 (dự kiến)

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
<b>Đợt chính</b>						
ĐỢT_01	15/03/2021	02/07/2021	02/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	16 Tuần
<b>Đợt bổ sung</b>						
ĐỢT_02	05/07/2021	09/07/2021	09/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_03	12/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_04	19/07/2021	23/07/2021	23/07/2021	26/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_05	26/07/2021	30/07/2021	30/07/2021	02/08/2021	06/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_06	02/08/2021	06/08/2021	06/08/2021	09/08/2021	13/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_07	09/08/2021	13/08/2021	13/08/2021	16/08/2021	20/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_08	16/08/2021	20/08/2021	20/08/2021	23/08/2021	27/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_09	23/08/2021	27/08/2021	27/08/2021	30/08/2021	03/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_10	30/08/2021	03/09/2021	03/09/2021	06/09/2021	10/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_11	06/09/2021	10/09/2021	10/09/2021	13/09/2021	17/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_12	13/09/2021	17/09/2021	17/09/2021	20/09/2021	24/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_13	20/09/2021	24/09/2021	24/09/2021	27/09/2021	01/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_14	27/09/2021	01/10/2021	01/10/2021	04/10/2021	08/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_15	04/10/2021	08/10/2021	08/10/2021	11/10/2021	15/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_16	11/10/2021	15/10/2021	15/10/2021	18/10/2021	22/10/2021	Dự kiến
ĐỢT_BS	18/10/2021	22/10/2021	22/10/2021	25/10/2021	29/10/2021	Dự kiến

[3] **Phương thức 03:** Xét tuyển bằng học bạ lớp 12 THPT lấy điểm trung bình cuối năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển

(a) Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển ngay khi nhận được học bạ lớp 12 THPT - thể hiện điểm trung bình cuối năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển. Dự kiến nhận hồ sơ xét tuyển từ Thứ Hai, ngày 15/03/2021 cho đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

(b) Lịch xét tuyển phương thức 03 (dự kiến):

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
<b>Đợt chính</b>						
ĐỢT_01	15/03/2021	02/07/2021	02/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	16 Tuần
<b>Đợt bổ sung</b>						
ĐỢT_02	05/07/2021	09/07/2021	09/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_03	12/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_04	19/07/2021	23/07/2021	23/07/2021	26/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_05	26/07/2021	30/07/2021	30/07/2021	02/08/2021	06/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_06	02/08/2021	06/08/2021	06/08/2021	09/08/2021	13/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_07	09/08/2021	13/08/2021	13/08/2021	16/08/2021	20/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_08	16/08/2021	20/08/2021	20/08/2021	23/08/2021	27/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_09	23/08/2021	27/08/2021	27/08/2021	30/08/2021	03/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_10	30/08/2021	03/09/2021	03/09/2021	06/09/2021	10/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_11	06/09/2021	10/09/2021	10/09/2021	13/09/2021	17/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_12	13/09/2021	17/09/2021	17/09/2021	20/09/2021	24/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_13	20/09/2021	24/09/2021	24/09/2021	27/09/2021	01/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_14	27/09/2021	01/10/2021	01/10/2021	04/10/2021	08/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_15	04/10/2021	08/10/2021	08/10/2021	11/10/2021	15/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_16	11/10/2021	15/10/2021	15/10/2021	18/10/2021	22/10/2021	Dự kiến
ĐỢT_BS	18/10/2021	22/10/2021	22/10/2021	25/10/2021	29/10/2021	Dự kiến

[4] **Phương thức 04:** Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 lấy tổng điểm của 03 bài thi/môn thi thành phần trong tổ hợp xét tuyển.

(a) Xét tuyển đợt chung cả nước: Thực hiện theo Lịch tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non năm 2021 do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Công văn số 1444/BGDĐT-GDDH ngày 14/04/2021 và điều chỉnh cập nhật theo Công văn số 3190/BGDĐT-GDDH ngày 30/07/2021.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021, điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo lịch chung của Bộ GD&ĐT tại các điểm nhận hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định.
- Các mốc thời gian xét tuyển cần lưu ý đối với thí sinh (đối với xét tuyển phương thức 04 trong đợt chung cả nước):
  - + Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi THPT, đăng ký xét tuyển đợt 1:
    - Nộp hồ sơ đăng ký dự thi THPT, đăng ký xét tuyển trực tiếp tại các điểm tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày 27/04/2021 đến 17 giờ 00 ngày 11/05/2021;
    - Đăng ký nguyện vọng xét tuyển trực tuyến: Từ ngày 27/04/2021 đến 17 giờ 00 ngày 16/05/2021.
  - + Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khối ngành đào tạo giáo viên, khối ngành sức khỏe: Trước 17 giờ 00 ngày 26/08/2021
  - + Các trường điều chỉnh và công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và trang thông tin điện tử của trường: Trước 17 giờ 00 ngày 28/08/2021.
  - + Thí sinh thực hiện điều chỉnh đăng ký xét tuyển: Từ ngày 29/08/2021 đến 17 giờ 00 ngày 05/09/2021.
    - Thí sinh điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển (chỉ thực hiện bằng hình thức trực tuyến);
    - Thí sinh điều chỉnh sai sót liên quan đến ưu tiên đối tượng, khu vực (thực hiện bằng phiếu và nộp tại điểm thu nhận hồ sơ).
  - + Sở GD&ĐT hoàn thành việc cập nhật thông tin về điều chỉnh sai sót của tất cả thí sinh vào cơ sở dữ liệu của cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT: Trước 17 giờ 00 ngày 07/09/2021.

- + Các trường thực hiện quy trình xét tuyển đợt 1 theo Quy chế tuyển sinh: Từ ngày 13/09/2021 đến 17 giờ 00 ngày 15/09/2021.
- + Các trường công bố kết quả trúng tuyển đợt 1: Trước 17 giờ 00 ngày 16/09/2021.
- + Thí sinh xác nhận nhập học đợt 1: Trước 17 giờ 00 ngày 26/09/2021 (tính theo đầu bưu điện, hoặc nộp trực tiếp tại trường).
- + Các trường cập nhật thông tin thí sinh xác nhận nhập học vào cơ sở dữ liệu của cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT: Trước 17 giờ 00 ngày 02/10/2021.
- + Xét tuyển các đợt tiếp theo và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học theo quy định: Từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2021.

(b) Xét tuyển các đợt bổ sung:

- Kết thúc đợt xét tuyển chung cả nước, nếu còn chỉ tiêu, nhà trường nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt bổ sung cho đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu được giao.
- Nhà trường dự kiến sẽ nhận hồ sơ xét tuyển đợt bổ sung từ Thứ hai, ngày 13/09/2021 (Đợt\_12 trong tuyển sinh của trường) nếu nhà trường chưa tuyển đủ chỉ tiêu năm học.
- Mỗi đợt xét tuyển bổ sung, nhà trường sẽ có thông báo cụ thể, chi tiết.

(c) Lịch xét tuyển phương thức 04 (dự kiến):

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
<b>Đợt chính</b>						
Chung	27/04/2021	05/09/2021	16/09/2021	16/09/2021	26/09/2021	Cả nước
<b>Đợt bổ sung</b>						
ĐỢT_12	13/09/2021	17/09/2021	17/09/2021	20/09/2021	24/09/2021	Dự kiến
ĐỢT_13	20/09/2021	24/09/2021	24/09/2021	27/09/2021	01/10/2021	Dự kiến
ĐỢT_14	27/09/2021	01/10/2021	01/10/2021	04/10/2021	08/10/2021	Dự kiến
ĐỢT_15	04/10/2021	08/10/2021	08/10/2021	11/10/2021	15/10/2021	Dự kiến
ĐỢT_16	11/10/2021	15/10/2021	15/10/2021	18/10/2021	22/10/2021	Dự kiến
ĐỢT_BS	18/10/2021	22/10/2021	22/10/2021	25/10/2021	29/10/2021	Dự kiến

[5] **Phương thức 05:** Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM năm 2021 để xét tuyển (ĐGNL\_ĐHQG TP.HCM)

(a) Lịch xét tuyển được thực hiện theo lịch tổ chức kỳ thi ĐGNL\_ĐHQG TP.HCM trong năm 2021. Năm 2021, Đại học Quốc Gia TP.HCM chỉ tổ chức một kỳ thi theo lịch như sau:

- Kỳ thi ĐGNL\_ĐHQG TP.HCM được tổ chức thi lần thứ nhất vào Chủ nhật, ngày 28/03/2021 tại TP.HCM, Nha Trang; Đà Nẵng; Bến Tre; An Giang. Lịch thi lần thứ hai chưa thông báo. Kết quả thi ĐGNL\_ĐHQG TP.HCM được thông báo sau 02 – 03 tuần.

(b) Lịch xét tuyển phương thức 05 (dự kiến):

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
<b>Đợt chính</b>						
ĐỢT_01	15/03/2021	02/07/2021	02/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	16 Tuần
<b>Đợt bổ sung</b>						
ĐỢT_02	05/07/2021	09/07/2021	09/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_03	12/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_04	19/07/2021	23/07/2021	23/07/2021	26/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_05	26/07/2021	30/07/2021	30/07/2021	02/08/2021	06/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_06	02/08/2021	06/08/2021	06/08/2021	09/08/2021	13/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_07	09/08/2021	13/08/2021	13/08/2021	16/08/2021	20/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_08	16/08/2021	20/08/2021	20/08/2021	23/08/2021	27/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_09	23/08/2021	27/08/2021	27/08/2021	30/08/2021	03/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_10	30/08/2021	03/09/2021	03/09/2021	06/09/2021	10/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_11	06/09/2021	10/09/2021	10/09/2021	13/09/2021	17/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_12	13/09/2021	17/09/2021	17/09/2021	20/09/2021	24/09/2021	01 Tuần

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
ĐỢT_13	20/09/2021	24/09/2021	24/09/2021	27/09/2021	01/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_14	27/09/2021	01/10/2021	01/10/2021	04/10/2021	08/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_15	04/10/2021	08/10/2021	08/10/2021	11/10/2021	15/10/2021	01 Tuần
ĐỢT_16	11/10/2021	15/10/2021	15/10/2021	18/10/2021	22/10/2021	Dự kiến
ĐỢT_BS	18/10/2021	22/10/2021	22/10/2021	25/10/2021	29/10/2021	Dự kiến

## VI. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

[1] **Hồ sơ xét tuyển của thí sinh được nộp dưới các hình thức sau:**

- Nộp trực tiếp tại Văn phòng Tuyển sinh Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (180 Cao Lỗ, Phường 04, Quận 08, TP. Hồ Chí Minh);
- Gửi qua đường bưu điện đến Văn phòng Tuyển sinh Trường (180 Cao Lỗ, Phường 04, Quận 08, TP. Hồ Chí Minh);
- Hoặc, đăng ký xét tuyển trực tuyến trên website trường <http://www.stu.edu.vn>; tại mục ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (Link: <http://daotao2.stu.edu.vn/>)
- Đối với thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển theo phương thức 04 sử dụng kết quả thi THPT năm 2021 sẽ đăng ký xét tuyển theo các hình thức sau:
  - Xét tuyển trong đợt chung sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (xem chi tiết tại mục V.4.a);
  - Xét tuyển trong các đợt bổ sung sẽ đăng ký xét tuyển theo các hình thức ghi tại mục VI.1.a; mục VI.1.b; và mục VI.1.c.

[2] **Lệ phí xét tuyển:** 25.000 đồng/nguyên vọng xét tuyển.

[3] **Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu, tải từ website của trường);
- Bảng tốt nghiệp THPT nếu tốt nghiệp trước năm 2021 (hoặc, tương đương); Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT nếu tốt nghiệp năm 2021 (hoặc, tương đương) (bản sao có chứng thực);
- Chứng minh nhân dân; hoặc Căn cước công dân (bản sao có chứng thực);
- Chứng nhận ưu tiên khu vực và đối tượng tuyển sinh (nếu có);
- Tùy theo từng phương thức xét tuyển, thí sinh phải nộp giấy tờ minh chứng cho kết quả học tập/kỳ thi mà thí sinh dùng để xét tuyển:
  - Học bạ THPT (với phương thức 01, 02 và 03);
  - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (với phương thức 04);
  - Phiếu báo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức năm 2021 (với phương thức 05).
- Bì thư có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của người nhận là thí sinh, hoặc người nhận thay thí sinh.

## VII. Xét trúng tuyển và gọi thí sinh nhập học

- Hội đồng Tuyển sinh Trường sẽ xem xét hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh, xét trúng tuyển dựa trên tiêu chí chính: (1) Điểm tuyển sinh, (2) Tốt nghiệp THPT và tương đương.
- Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, nhà trường sẽ tổng hợp hồ sơ, xét trúng tuyển, công bố kết quả và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh.
  - Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Văn phòng Tuyển sinh sẽ đến nhận kết quả trực tiếp theo lịch hẹn; hoặc, nhà trường sẽ gửi giấy báo kết quả xét tuyển (nếu có) qua đường

buu điện về địa chỉ liên lạc thí sinh ghi trên hồ sơ (trong thời gian giãn cách xã hội nên thí sinh không thể đến trường)

- Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển qua đường buu điện hay đăng ký xét tuyển trực tuyến sẽ nhận giấy báo trúng tuyển (nếu có) qua đường buu điện;
- Ngoài ra, thí sinh có thể xem kết quả và tải về máy tính cá nhân bản file pdf giấy báo trúng tuyển trên website trường <http://www.stu.edu.vn>; tại mục TRA CỨU KẾT QUẢ TUYỂN SINH (Link: <http://daotao2.stu.edu.vn/tuyensinh/>).

[3] Thí sinh trúng tuyển làm thủ tục trúng tuyển nhập học và đóng học phí theo lịch ghi trong giấy báo trúng tuyển. Quá thời hạn ghi trong giấy báo mà thí sinh không nộp hồ sơ nhập học và đóng học phí, nhà trường sẽ xem như thí sinh không có nguyện vọng theo học vì vậy nhà trường sẽ tuyển thí sinh khác thay thế.

- Thí sinh có thể nộp hồ sơ nhập học theo một trong ba cách sau: (1) Nộp hồ sơ trực tiếp tại trường; (2) Gửi hồ sơ qua đường buu điện; và (3) Gửi bản chụp hồ sơ đến mail Văn phòng Tuyển sinh [vpts@stu.edu.vn](mailto:vpts@stu.edu.vn).
- Thí sinh có thể đóng lệ phí và học phí bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Xem chi tiết tại Thông báo số 143-21/TB-DSG-TS ngày 27/07/2021 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc hướng dẫn thí sinh làm thủ tục trúng tuyển nhập học. (Link: [http://daotao2.stu.edu.vn/thongtintuyensinh/files/HUONG%20DAN%20THI%20SINH%20OLAM%20THU%20TUC%20TRUNG%20TUYEN%20NHAP%20HOC\\_2021.07.30.pdf](http://daotao2.stu.edu.vn/thongtintuyensinh/files/HUONG%20DAN%20THI%20SINH%20OLAM%20THU%20TUC%20TRUNG%20TUYEN%20NHAP%20HOC_2021.07.30.pdf))

### VIII. Hồ sơ thí sinh cần chuẩn bị khi đến trường làm thủ tục trúng tuyển nhập học

- (1) Hồ sơ sinh viên và phiếu thông tin sinh viên (thí sinh tải file hồ sơ theo mẫu của trường và điền thông tin theo yêu cầu). *Mẫu hồ sơ sinh viên và phiếu thông tin sinh viên tại Mục Thông tin tuyển sinh: <http://daotao2.stu.edu.vn/thongtintuyensinh/>;*
- (2) Giấy báo thí sinh đến trường làm thủ tục trúng tuyển nhập học; hoặc, Giấy báo kết quả xét tuyển tuyển sinh đại học năm 2021 (bản chính). *Bản scan giấy báo của thí sinh tại mục Tra cứu kết quả tuyển sinh: <http://daotao2.stu.edu.vn/tuyensinh/>*
- (3) Giấy báo kết quả kỳ thi THPT năm 2021 (bản chính) để xác nhận nhập học;
- (4) Giấy báo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2021 (bản chính) (đối với trường hợp thí sinh xét tuyển bằng phương thức 05 xét kết quả thi ĐGNL\_ĐHQG);
- (5) Học bạ lớp 10, 11 và 12 (bản sao có chứng thực);
- (6) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm 2021; hay Bằng tốt nghiệp THPT, BT VH, TH Nghề (bản sao có chứng thực);
- (7) Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân (bản sao có chứng thực);
- (8) Giấy khai sinh (bản sao hợp lệ);
- (9) Tám ảnh cỡ 3x4cm (chụp không quá 06 tháng) (thí sinh dán vào phiếu dán ảnh theo mẫu của trường);
- (10) Giấy chứng nhận diện ưu tiên tuyển sinh (nếu có);
- (11) Thí sinh đăng ký lưu trú tại ký túc xá sẽ nộp hồ sơ theo hướng dẫn của Ban quản lý ký túc xá. *Xem chi tiết tại : <http://daotao2.stu.edu.vn/thongtintuyensinh/>*
- (12) Các khoản tiền phải đóng khi làm thủ tục nhập học:
  - Lệ phí xét tuyển (nếu chưa đóng khi đăng ký online, buu điện) ----- 25.000 đồng
  - Lệ phí khám sức khỏe đầu khóa: ----- 60.000 đồng

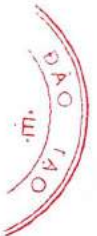


- Bảo hiểm y tế (12 tháng) (dự kiến, chưa chính xác): -----563.220 đồng
- Đồng phục thể dục (01 bộ): -----135.000 đồng
- Tiền lưu trú ký túc xá (nếu có) (01 tháng):-----350.000 đồng
- Lệ phí hồ sơ nhập học: -----100.000 đồng
- Học phí học kỳ 1 năm học 2021 – 2022 của các ngành cụ thể như sau:
  - [7210402] Thiết kế Công nghiệp-----17.715.000 đồng/học kỳ
  - [7340101] Quản trị Kinh doanh -----14.090.000 đồng/học kỳ
  - [7510203] CNKT Cơ điện tử -----14.090.000 đồng/học kỳ
  - [7510301] CNKT Điện, điện tử -----14.090.000 đồng/học kỳ
  - [7510302] CNKT Điện tử viễn thông -----14.090.000 đồng/học kỳ
  - [7480201] Công nghệ Thông tin -----14.090.000 đồng/học kỳ
  - [7540101] Công nghệ Thực phẩm -----17.715.000 đồng/học kỳ
  - [7580201] Kỹ thuật xây dựng-----14.090.000 đồng/học kỳ

**Nơi nhận:**

- Hội đồng Tuyển sinh;
- Trang thông tin điện tử website;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu Phòng Hành chính – Quản trị;
- Lưu Phòng Đào tạo; NP (3).


  
 HIEU TRƯỞNG
   
 PGS. TS. Cao Hào Thi


  
 ĐÀO TẠO